

## MỤC LỤC

-----oOo-----

<b>TT</b>	<b>TÊN MỤC</b>	<b>Trang</b>
<b>1</b>	<b>MỞ ĐẦU</b>	2
1.1	Lí do chọn đề tài	2
1.2	Mục đích nghiên cứu	3
1.3	Đối tượng nghiên cứu	3
1.4	Phương pháp nghiên cứu	3
1.5	Giới hạn và phạm vi nghiên cứu	3
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG</b>	4
2.1	Cơ sở lí luận của vấn đề	4
2.2	Thực trạng của vấn đề	5
2.2.1	Thuận lợi	5
2.2.2	Khó khăn	6
2.3	Các biện pháp tiến hành để giải quyết vấn đề	7
2.3.1	Giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai trong trường học	8
2.3.2	Khả năng đưa giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai vào dạy học môn địa lí	9
2.3.3	Dạy học tích hợp trong môn địa lí	10
2.4	Hiệu quả đạt được.	23
<b>3</b>	<b>Kết luận</b>	30
3.1	Kết luận	30
3.2	Kiến nghị	30

## 1. MỞ ĐẦU

### 1.1. Lý do chọn đề tài:

Một trong những định hướng đổi mới của giáo dục là: Dạy học theo hướng tích hợp, trong đó Tích hợp Giáo dục bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai là nội dung được áp dụng vào trong quá trình dạy và học. Môn Địa lí cấp THCS (Trung học cơ sở) cũng đang chuyển mình bắt kịp với xu thế này. Vậy vì sao lại phải tích hợp nội dung này vào quá trình giảng dạy các môn học nói chung và môn Địa lí nói riêng?

Việt Nam là một trong những quốc gia thường xuyên phải chịu tác động của thiên tai, gây thiệt hại rất lớn đến người và của. Thế nhưng dường như chúng ta vẫn chưa tìm ra giải pháp thực sự hiệu quả để phòng chống và hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra. Theo chương trình hành động trong ngày thế giới phòng chống thiên tai, thì nhiệm vụ giáo dục về thiên tai rất lớn, đó là “bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai từ trường học”. Cả thế giới quan tâm và tích cực thực hiện chương trình này bằng rất nhiều biện pháp và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Còn ở Việt Nam, vấn đề này đã thực hiện như thế nào và hiệu quả đến đâu, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục? Với đề tài nhỏ này, hi vọng sẽ góp phần nhắc nhở mọi người ý thức hơn nữa của việc giáo dục bảo vệ môi trường phòng tránh thiên tai cho học sinh. Đặc biệt hơn là một giáo viên dạy Địa lí, chúng ta sẽ có nhiều thuận lợi khi đề cập tới đề tài này, góp phần quan trọng trong việc giảm nhẹ các rủi ro do thiên tai gây ra.

Vì vậy trong chương trình Địa lí lớp 6 chúng ta sẽ tiến hành lồng ghép, nhằm giáo dục học sinh nhận biết được nguyên nhân gây ra thiên tai và cách phòng tránh, hạn chế những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

Bài viết này mong muốn đóng góp một phần nhỏ quan điểm của bản thân trong việc giảng dạy bộ môn Địa lí ở trường THCS và cung cấp những kiến thức cơ bản về môi trường, thiên tai, với mục tiêu “bảo vệ môi trường giảm nhẹ thiên tai từ trường học”. Đó là lí do tôi chọn đề tài **“Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai trong dạy học Địa lí lớp 6”**.

## **1.2. Mục đích nghiên cứu.**

Đánh giá thực trạng về hiểu biết của học sinh trong vấn đề bảo vệ môi trường và khả năng ứng phó với thiên tai.

- Hình thành một số kỹ năng cơ bản cho học sinh về cách bảo vệ môi trường và ứng phó khi có thiên tai xảy ra tại địa phương.

- Hình thành cho các em thói quen bảo vệ môi trường có những hành động cụ thể về việc bảo vệ môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên và giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....

## **1.3. Đối tượng nghiên cứu.**

Học sinh khối 6 Trường trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành.

## **1.4. Phương pháp nghiên cứu**

- .- Sưu tầm, tổng hợp tài liệu, nghiên cứu sách giáo khoa Địa lí và một số tài liệu liên quan.

- Liên hệ thực tế, tìm ra các giải pháp nâng cao giáo dục thiên tai trong trường học.

- Thực nghiệm: Tiến hành giảng dạy, giáo dục tích hợp nội dung phòng chống thiên tai trong các bài học Địa lí và đánh giá kết quả thực hiện.

- Tổng hợp và hướng dẫn các giải pháp giáo dục thiên tai khi học sinh gặp phải biết cách phòng tránh (ngoài thực tế).

## **1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.**

Hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai được thực hiện hàng năm đối với môn Địa lí các khối lớp mà tôi trực tiếp giảng dạy. Tuy nhiên, đề tài “Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai trong dạy học Địa lí lớp 6” được nghiên cứu và thực nghiệm trong năm học 2019 – 2020

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề.

Để thực hiện có hiệu quả việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai chúng ta cần dựa vào các nghị quyết, chỉ thị. Ngày 17/10/2001 Thủ tướng chính phủ kí quyết định 1363/ QĐ- TTg về việc phê duyệt đề án “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân” với mục tiêu “Giáo dục học sinh hiểu biết về pháp luật và chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước về bảo vệ môi trường, có kiến thức về môi trường để tự giác bảo vệ môi trường”.

Việt Nam là một trong những quốc gia trọng điểm thiên tai trong khu vực Đông Nam Á và là một trong 10 quốc gia trọng điểm bị ảnh hưởng nhất bởi thiên tai trên thế giới. Các loại thiên tai điển hình như bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, sét, mưa đá... diễn ra hàng năm, gây nhiều thiệt hại về người (từ 500-700 người/năm) và tài sản với mức thiệt hại về kinh tế từ 1 - 1,5% tổng GDP quốc gia mỗi năm. Trước tình hình đó, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Luật về phòng ngừa và ứng phó thảm họa cũng đang được soạn thảo trình Quốc hội xem xét thông qua.

Ngoài ra Ông Bùi Văn Linh Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên – Bộ GD&ĐT cho biết, “thiên tai là khó tránh khỏi, nhưng phòng chống để hiểm họa đó không trở thành thảm họa là điều mà chúng ta có thể làm được. Chính vì vậy việc nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, nhất là các em học sinh trong các trường học, trong đó đối với khu vực nguy hiểm thường bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, lũ lụt cần được ưu tiên”. Theo đó các em học sinh là tác nhân tích cực của sự thay đổi và đóng vai trò cầu nối để truyền đạt thông tin, kiến thức và kỹ năng cho các bạn, phụ huynh và cộng đồng nơi các em sinh sống theo những cách thức hiệu quả.

Tuy nhiên dù tích hợp nội dung nào trong giảng dạy người giáo viên cũng phải thực hiện nghiêm túc kiến thức cơ bản của môn học, không kéo dài thời gian trên lớp, tránh làm nặng nề thêm các kiến thức sẵn có. Xem xét và chọn lọc những nội dung có thể lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai một cách thuận lợi nhất và đem lại hiệu quả cao nhất nhưng vẫn tự nhiên và nhẹ nhàng trong giờ học.

## **2.2. Thực trạng của vấn đề.**

### **2.2.1. Thuận lợi.**

#### **a. Giáo viên.**

Trong quá trình giảng dạy giáo viên chú trọng phần liên hệ thực tế nhưng chưa được nhiều. Vì giáo viên còn phải đảm bảo kiến thức cơ bản của bộ môn

Phân bố thời gian giảng dạy giữa các phần của bài học hợp lí và đưa ra phần liên hệ thực tế vào bài dạy.

Giáo viên tích hợp kiến thức liên môn để giáo dục học sinh ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai.

#### **b. Học sinh.**

Học sinh có thói quen hàng ngày trong cuộc sống theo hướng tiết kiệm năng lượng. Có ý thức nhấn một nút tắt đèn hay các thiết bị, điện tử khi ra khỏi phòng ở hoặc nơi làm việc góp phần tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm thiểu các chi phí phải trả..... nhưng thói quen chưa thường xuyên.

Học sinh hiểu và ý thức được một số vấn đề về môi trường đang được quan tâm hiện nay, có liên quan trực tiếp tới quá trình dạy và học môn Địa Lí ở trường trung học cơ sở.

Học sinh đam mê, yêu thích việc bảo vệ môi trường thông qua học tập môn Địa lí.

Các em là những tuyên truyền viên có trách nhiệm thông qua trao đổi với gia đình, bạn bè, hàng xóm... về những vấn đề môi trường như hạn chế xả chất thải bần, trồng và chăm sóc cây xanh, hạn chế và tiến tới không dùng túi ni lông, chai nhựa sử dụng một lần, sử dụng nước, điện tiết kiệm nguồn tài nguyên.... Để có một cuộc sống trong lành khỏe mạnh.

### **2.2.2. Khó khăn.**

#### **a. Giáo viên.**

Giáo viên chưa thực sự đầu tư chú tâm vào công việc soạn giảng, ít nhiều có kiến thức thực tế về môi trường, mơ hồ về thiên tai và những hậu quả của nó.

Theo cấu trúc chương trình sách giáo khoa Địa lí phần có liên quan tới môi trường thường đưa vào mục cuối của bài nên khi dạy giáo viên hay chú tâm vào những nội dung chính của bài, nếu còn thời gian mới liên hệ đến phần cuối hoặc bỏ qua phần liên hệ thực tế cho các em.

Khi thiết kế nội dung bài học theo sách giáo khoa học sinh sẽ cảm thấy chán vì học sinh hiện nay có rất ít về kiến thức thực tế sách giáo khoa nói những gì thì các em biết đến đó. Từ đó dẫn đến việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho các em đạt hiệu quả chưa cao.

Từ những lý do đó mà giáo viên chưa nâng cao được ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Vì thế cần phải tìm ra biện pháp để khắc phục vấn đề này.

#### **b. Học sinh.**

Một số em học sinh và phụ huynh chưa nhận thức sâu sắc về vấn đề xả rác bừa bãi, chặt phá rừng, sử dụng cạn kiệt các nguồn tài nguyên... dẫn đến các hậu quả về thiên tai và còn yếu các kỹ năng về phòng tránh thiên tai. Thật ra, đây là một thực tế đối với rất nhiều trường học ở nước ta, học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành cũng không ngoại lệ. Các em có thể nói vanh vách các loại hình thiên tai nhưng chắc chắn sẽ lúng túng về cách sống an toàn trước những thảm họa mà thiên tai gây ra.

Một tỉ lệ khá lớn số học sinh còn quá thờ ơ trước những thiên tai có thể xảy ra (hoặc đã xảy ra) trong cuộc sống. Một vấn đề nữa cũng rất quan trọng chính là thái độ của các em với những đồng bào bị thiên tai.

Khi ra khỏi phòng các em còn quên tắt điện, đóng cầu giao nên buổi tối đến thấy rõ ánh sáng trong phòng học làm tốn điện của nhà trường, lãng phí tài nguyên.

Vì lứa tuổi các em còn hay quên chưa hình thành được thói quen nên tôi đã trăn trở và nghiên cứu sáng kiến này và tìm ra biện pháp khắc phục vấn đề trên để giúp các em có ý thức tốt hơn trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và cách phòng tránh thiên tai.



*Hình ảnh phòng học quên tắt điện.*

### **2.3. Các biện pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề.**

#### **2.3.1. Giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai trong dạy học bộ môn Địa lí**

##### **a. Mục tiêu**

##### **\* Kiến thức**

– Biết được những biểu hiện của môi trường ô nhiễm thì dẫn đến khí hậu và thiên tai cũng bị biến đổi như: Trái Đất ngày càng nóng lên, các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra ngày càng nhiều và trên diện rộng; mực nước biển ngày càng dâng cao.

– Biết được một số loại hình thiên tai phổ biến thường hay xảy ra các các vùng địa lí của nước ta: lũ quét, ngập úng, hạn hán, bão, mưa lớn, cháy rừng,

triều cường, cát bay, sạt lở bờ sông, biển, giá rét kéo dài, xâm nhập mặn, sạt lở đất, lốc tố, băng tan, nước biển dâng...

– Phân tích được một số nguyên nhân gây biến đổi khí hậu và các thiên tai phổ biến ở nước ta :

+ Sự tác động tiêu cực của con người vào môi trường nó làm cho môi trường bị ô nhiễm.

+ Sự tác động tiêu cực của con người vào các thành phần tự nhiên làm thay đổi thể tổng hợp tự nhiên.

+ Vấn đề khai thác và sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên hoá thạch như than, dầu mỏ, khí đốt... ; khai thác và chặt phá rừng bừa bãi...

+ Sự phát triển kinh tế – xã hội, nhất là phát triển công nghiệp và giao thông vận tải, gây ô nhiễm môi trường, tăng hiệu ứng nhà kính.

+ Các nguyên nhân khác : Vấn đề gia tăng dân số và đô thị hoá tự phát; các nguyên nhân có nguồn gốc tự nhiên.

– Hiểu được hậu quả của biến đổi khí hậu và các thiên tai phổ biến ở nước ta: lũ lụt, hạn hán, nắng nóng ; sạt lở đất ở miền núi, xói lở bờ sông/biển ; băng tan, nước biển dâng...

– Biết được một số giải pháp và cách ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu và các biện pháp phòng, chống thiên tai, để giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra.

– Liên hệ được với thực tế địa phương về những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của biến đổi khí hậu và các thiên tai thường hay xảy ra ở nước ta.

### • **Kĩ năng**

– Xác định được những biểu hiện, nguyên nhân và hậu quả thiên tai ở địa phương. Có kĩ năng phòng ngừa và giảm thiểu hậu quả do thiên tai gây ra.



- Phân tích số liệu thống kê về những biểu hiện, nguyên nhân của biến đổi khí hậu, các hậu quả do biến đổi khí hậu và thiên tai về sản xuất, cơ sở vật chất,...

- Quan sát thực tế, phân tích hình ảnh, tư liệu về nguyên nhân, biểu hiện và hậu quả do biến đổi khí hậu và thiên tai gây ra cho con người.

• **Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng.

- Đồng cảm, chia sẻ với mọi người không may mắn khi bị những tai họa thiên tai gây ra. Có được những hành động thiết thực ủng hộ, giúp đỡ nhân dân khi thiên tai xảy ra.

- Có hành vi tích cực góp phần giảm thiểu thiên tai và tác động của thiên tai đến đời sống, lao động và học tập.

- Tuyên truyền để mọi người thấy được sự nguy hiểm của thảm họa do thiên tai gây ra.

\* **Định hướng hình thành năng lực**

- Năng lực chung: Tự học; Giải quyết vấn đề; Tự quản lý; Giao tiếp; Hợp tác; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Học tập tại thực địa; Sử dụng bản đồ; Sử dụng số liệu thống kê; Sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, video clip...

**2.3.2. Khả năng đưa Giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai vào dạy học môn Địa lí:**

Căn cứ vào vị trí và mục tiêu của môn học, có thể thấy môn Địa lí trong trường phổ thông có nhiều khả năng giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai. Vì môn Địa lí trang bị cho học sinh những kiến thức tổng hợp về Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế – xã hội, mà từng thành phần hoặc tổng hợp thể tự

nhiên hay kinh tế – xã hội đều liên quan hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đến thiên tai. Tùy từng trường hợp cụ thể, các đối tượng địa lí tự nhiên hay kinh tế – xã hội có lúc là tác nhân, có khi lại là đối tượng phải hứng chịu hậu quả của thiên tai.

Qua việc rà soát chương trình và sách giáo khoa Địa lí từ lớp 6, nhiều bài có khả năng giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống, giảm nhẹ hậu quả của thiên tai. Tuy nhiên, việc giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai thông qua các bài này hầu hết được thể hiện ở mức độ liên hệ. Đây là vấn đề hết sức khó khăn cho giáo viên. Vì lúc này, giáo viên phải biết tìm kiếm và lựa chọn thông tin về phòng chống thiên tai một cách hợp lí để làm sao khi lồng ghép không gây quá tải cho bài học, không biến bài học địa lí thành bài giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai.

### **2.3.3. Dạy học tích hợp trong môn địa lí**

#### **a. Các phương thức tích hợp**

- Nội dung giáo dục phổ thông đảm bảo tính phổ thông, cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống; gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh, đáp ứng mục tiêu giáo dục ở cấp học, nên việc tích hợp các nội dung giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, cũng như các nội dung giáo dục khác vào nội dung môn học trong trường phổ thông cần phải thực hiện sao cho không ảnh hưởng tới mục tiêu riêng của các môn học.

- Các nội dung giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, cũng như nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, có thể được tích hợp vào môn học ở các mức độ khác nhau. Trong trường hợp cần tích hợp nhiều nội dung có liên quan với nhau vào cùng một bài học, trước hết ta cần làm rõ mối quan hệ giữa các nội dung này và nên lựa chọn các nội dung thể hiện rõ nhất, có cơ sở khoa học và có ý nghĩa nhất để tích hợp vào nội dung bài học. Điều này

giúp ta tránh được sự dàn trải, đưa quá nhiều nội dung vào bài học làm quá tải quá trình học tập của học sinh.

- Các phương thức tích hợp thường dùng hiện nay là:

+ Tích hợp toàn phần: được thực hiện khi hầu hết các kiến thức của bài học, cũng chính là các kiến thức về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

+ Tích hợp bộ phận: được thực hiện khi có một phần kiến thức của bài học có nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

+ Hình thức liên hệ: liên hệ là một hình thức tích hợp đơn giản nhất khi chỉ có một số nội dung của bài học liên quan tới nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, song không nêu rõ trong nội dung của bài học. Trong trường hợp này giáo viên phải khai thác kiến thức bài học và liên hệ chúng với các nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Đây là trường hợp phổ biến nhất.

### **b. Các hình thức tổ chức dạy học tích hợp**

- Hình thức thứ nhất: Thông qua các bài học trên lớp. Trong trường hợp này giáo viên thực hiện các phương thức tích hợp với các mức độ đã nêu ở trên. Các hoạt động của giáo viên có thể bao gồm:

Hoạt động 1: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa để xây dựng mục tiêu dạy học, trong đó có các mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.

Hoạt động 2: Xác định các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai cụ thể cần tích hợp. Căn cứ vào mối liên hệ giữa kiến thức môn học và nội dung giáo dục phòng chống thiên tai, giáo viên lựa chọn tư liệu và phương án tích hợp. Cụ thể phải trả lời các câu hỏi: Tích hợp nội dung nào là hợp lí? Liên kết các kiến thức về giáo dục phòng chống thiên tai như thế nào? Thời lượng là bao nhiêu?

Hoạt động 3: Lựa chọn các phương pháp dạy học và phương tiện phù hợp, trước hết quan tâm sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, các phương tiện

dạy học có hiệu quả cao để tăng cường tính trực quan và hứng thú học tập của học sinh (như sử dụng các thí nghiệm, mô hình, tranh ảnh, video clip,...).

Hoạt động 4: Xây dựng tiến trình dạy học cụ thể. Ở đây giáo viên cần nêu cụ thể các hoạt động của học sinh, các hoạt động trợ giúp của giáo viên.

- Hình thức thứ hai: Giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai cũng có thể được triển khai như một hoạt động độc lập song vẫn gắn liền với việc vận dụng kiến thức môn học. Các hoạt động có thể như: tham quan, ngoại khóa, tổ chức các nhóm ngoại khóa chuyên đề, các bài học dự án, nghiên cứu một đề tài (phù hợp với học sinh). Với các hoạt động này, mức độ tích hợp kiến thức, kỹ năng các môn học với các nội dung giáo dục phòng chống thiên tai sẽ đạt mức cao nhất. Trong các hoạt động này, học sinh học cách vận dụng kiến thức môn học, kiến thức liên môn trong các tình huống gần gũi với cuộc sống hơn, góp phần giải quyết các vấn đề thực tế của cuộc sống.

Ở đây, tôi xin minh họa một số bài học cụ thể có thể tích hợp phòng chống thiên tai trong chương trình Địa lí lớp 6 như sau:

### **Bài 12. Tác động của nội lực và ngoại lực trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất** Ở phần 2. Núi lửa và động đất

\* Hoạt động của núi lửa góp phần làm cho bầu khí quyển nóng lên và môi trường thêm ô nhiễm. Tro bụi và dung nham của núi lửa có thể vùi lấp các thành thị, làng mạc, ruộng nương... Hoạt động của động đất làm phá hủy các công trình xây dựng, chết nhiều người... Hoạt động của núi lửa và động đất dưới đáy đại dương có thể sinh ra sóng thần làm thiệt hại rất lớn về tính mạng và tài sản của con người sống ở ven biển

\* Cho học sinh tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hiện tượng động đất và núi lửa, từ đó hình thành cho học sinh ý thức về bảo vệ môi trường.



*Núi lửa phun trào ở Indônêsiã năm 2018*



*Thảm họa động đất và sóng thần ở Nhật Bản năm 2011*

\* Một số giải pháp giúp học sinh phòng chống tác hại của núi lửa và động đất:



Những căn nhà mái vòm bằng xốp để chịu được các chấn động lớn của động đất.

- Lập các trạm dự báo trước để kịp thời sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm
- Hướng dẫn cách ứng phó với động đất.

+ Chuẩn bị trước khi động đất xảy ra;

Dự trữ nước uống, đồ ăn đóng hộp, đèn pin, bông băng, thuốc chữa bệnh.

Không đặt các vật nặng lên giá đỡ cao

Nên gắn chặt những vật dụng dễ ngã đổ vào tường.

Theo dõi thông báo và chỉ dẫn của cơ quan phòng chống thiên tai và đội cứu hộ, cứu nạn

+ Khi xảy ra động đất.

Đang ở trong nhà thì chui xuống gầm bàn hay gầm giường để tránh, khi di chuyển ra khỏi nhà thì cầm các vật che trên đầu như gối, cặp sách.

Nếu đang ở ngoài đường thì lánh nạn ở những bãi đất trống...

## **Bài 15. Các mỏ khoáng sản**



Giáo viên đặt các câu hỏi cho học sinh trả lời như:

? Thời gian hình thành mỏ khoáng sản?

? Theo em khoáng sản có phải là vô tận không?

? Vậy khai thác và sử dụng như thế nào để bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản?

? Hiện nay có thể sử dụng những nguồn năng lượng nào để góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường?

Giáo viên định hướng cho học sinh trả lời, sau khi học sinh trả lời xong giáo viên khắc sâu kiến thức thức cho học sinh về việc bảo vệ môi trường, thay thế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch bằng nguồn năng lượng sạch sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản, hạn chế sự gia tăng hiệu ứng nhà kính, góp phần giảm biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiên tai.



*Hệ thống năng lượng mặt trời*



### *Xây dựng các nhà máy thủy điện*

#### **Bài 17 Lớp vỏ khí.**

Ở mục 2. Cấu tạo của lớp vỏ khí.

Giáo viên đưa ra một số nguyên nhân ô nhiễm không khí như: khí thải công nghiệp, cháy rừng... sẽ làm thủng tầng ôzôn.

Giáo viên đặt câu hỏi

? Thủng tầng ôzôn sẽ gây tác hại gì đối với môi trường và con người?

? là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường các em cần làm gì để bảo vệ tầng ôzôn?

+ Sử dụng năng lượng sạch như: năng lượng Mặt Trời, năng lượng gió, sóng biển...

+ Xử lý ô nhiễm trong các khu công nghiệp, giảm ô nhiễm không khí do xe cộ và các thiết bị khác khi hoạt động xả khí thải vào môi, giảm dùng các bao bì bằng nhựa xốp...

- Qua đó giáo viên muốn giáo dục tư tưởng, ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh như sau: Hãy vận động gia đình, bè bạn cùng chung tay bảo vệ tầng ôzôn. Ngăn chặn các hoạt động có ảnh hưởng xấu đến tầng ôzôn, làm cho họ hiểu bảo vệ môi trường – bảo vệ tầng ôzôn là bảo vệ cuộc sống của chính họ.



Chúng ta sẽ có một cuộc sống “*xanh*” hơn. Nếu cả thế giới chung tay làm những điều này, sẽ tạo ra môi trường xanh và sạch cho tất cả mọi người.



*Việt Nam 24 năm bảo vệ tầng Ô Dôn*

## **Bài 18. Thời tiết và khí hậu và nhiệt độ không khí**

Ở mục 1. Thời tiết và khí hậu

Và mục 3. Sự thay đổi của nhiệt độ không khí

– Khí hậu trên Trái Đất đang có sự biến đổi: Nhiệt độ, không khí của Trái Đất đang tăng lên làm cho Trái Đất nóng lên, tăng rủi ro thiên tai gây hạn hán cục bộ ở các tỉnh duyên hải miền Trung – Tây Nguyên; Bão, lũ gây ngập úng nhiều làng mạc ở các tỉnh Bắc Trung Bộ; Mực nước biển dâng gây nhiễm mặn, triều cường thường xuyên ở Thành Phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ và các tỉnh Nam Bộ; Lũ quét, lũ ống gây sạt lở đất ở miền núi.



*Lũ lụt ở miền Trung*



*Hạn hán ở miền Trung*

Nguyên nhân gây ra những hiện tượng trên là: Chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy, canh tác không đúng cách, xả rác bừa bãi...

Một số giải pháp phòng chống lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất.





*Làm nhà phao*



*Trồng cây bảo vệ môi trường*

## **Bài 19. Khí áp và gió trên Trái Đất**

### **Ở mục 2. Gió và các hoàn lưu khí quyển**

Gió là nguồn năng lượng vô tận, nguồn năng lượng sạch. Năng lượng gió sẽ ngày càng trở nên có ý nghĩa khi nguồn năng lượng hoá thạch dần cạn kiệt. Việc sử dụng nguồn năng lượng gió góp phần bảo vệ môi trường, hạn chế biến đổi khí hậu làm giảm thiểu rủi ro thiên tai.



*Năng lượng gió*

## **Bài 20. Hơi nước trong không khí. Mưa**

### 2. Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất

Lượng mưa phân bố không đều trong năm có thể gây bão, lũ lụt (nếu mưa nhiều) hoặc hạn hán (nếu mưa ít) hoặc có thể gây ra một số hiện tượng thời tiết cực đoan như giông, lốc, mưa đá, sét đánh...

Một số giải pháp giúp phòng chống lũ lụt





*Che chắn nhà cửa khi bão đến*

## Bài 24. Biển và đại dương

Ở mục 2. Sự vận động của nước biển và đại dương

Thủy triều là nguồn năng lượng vô tận. Cần tạo ra điện từ nguồn năng lượng thủy triều thay thế cho nguồn nguyên liệu hoá thạch.



*Năng lượng thủy triều*

## **Bài 27. Lớp vỏ sinh vật. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất**

Ở mục 2. Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật

Và mục 3. Ảnh hưởng của con người đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất

– Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của thực, động vật. Nhiều loài sinh vật sẽ mất đi do không thích nghi được với những biến đổi mạnh mẽ của khí hậu.

– Con người có ảnh hưởng đến phân bố thực, động vật. Nhưng con người cũng làm thu hẹp nơi sinh sống của thực, động vật. Việc chặt phá rừng không những thu hẹp phạm vi phân bố của sinh vật mà còn gây ảnh hưởng tới môi trường tác động tới biến đổi khí hậu...



**Chặt phá rừng**



## Giải pháp.



### Trồng cây gây rừng

#### 2.4. Hiệu quả đạt được:

Thành công của đề tài sẽ là điều kiện giúp tôi thực hiện tốt hơn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp học sinh hiểu đúng và đầy đủ về tác hại của ô nhiễm môi trường và cách phòng chống thiên tai. Tôi xin nêu ra một số hiệu quả cụ thể đạt được sau khi thực hiện đề tài như sau:

- Học sinh biết được một số loại hình thiên tai phổ biến thường hay xảy ra ở địa phương hoặc các vùng địa lí của nước ta: lũ quét, ngập úng, hạn hán, nắng nóng kéo dài, cháy rừng, triều cường, cát bay, sạt lở bờ sông, giá rét, xâm nhập mặn, sạt lở đất, giông bão, sấm sét, nước biển dâng...

- Liên hệ được với thực tế về những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của các thiên tai thường hay xảy ra ở địa phương và biết được các giải pháp phòng chống thiên tai, để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Hầu hết các em biết đồng cảm, chia sẻ với mọi người không may mắn khi bị những tai họa do thiên nhiên gây ra. Có được những hành động thiết thực ủng hộ, giúp đỡ người dân khi thiên tai xảy ra.



*Hình ảnh quyên góp ủng hộ bão lụt miền trung*

- Có hành vi tích cực góp phần giảm thiểu thiên tai và tác động của thiên tai đến đời sống, lao động và học tập.

- Học sinh thấy được sự nguy hiểm của các thảm họa thiên nhiên gây ra ở địa phương cũng như trên thế giới.

- Học sinh có những chuyển biến rất tích cực từ những việc làm nhỏ nhất như: bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ sức khỏe khi đi dưới trời nắng gắt, mặc đủ ấm khi trời trở lạnh; các kỹ năng xử lý tình huống khi gặp mưa bão, hoả hoạn, bảo vệ bản thân và giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....

Giáo dục học sinh: Có ý thức bảo vệ môi trường, trồng cây ở vườn nhà, vườn trường, phủ xanh đất trống đồi trọc, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp, góp phần làm giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm không khí, giữ ổn định hàm lượng khí cacbonic và oxi trong không khí làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và phòng chống được thiên tai và đặc biệt làm giảm sự tan băng ở hai cực.



Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh tự tìm hiểu những hoạt động của cộng đồng dân cư nơi đang sinh sống có ảnh hưởng tới môi trường như thế nào?

Cuối cùng tìm ra các biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

Như vậy ta cứ tiến hành tích hợp ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai cho học sinh vào các bài học liên tục. Từ đó hình thành cho các em thói quen bảo vệ môi trường trước hết ở phương diện lý thuyết sau đó sẽ thành hành động cụ thể khi các em hiểu rõ vấn đề. Những hành động cụ thể về việc bảo vệ môi trường bảo vệ cơ sở vật chất ngay tại trường THCS Nguyễn Tất Thành mà các em đã làm được sau khi được học tập, tiếp thu về những kiến thức bảo vệ môi trường giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....



*Hình ảnh lớp học ra về các em đã có thói quen tắt điện trước khi ra khỏi lớp*



*Hình ảnh các em bỏ rác đúng nơi quy định*



*Hình ảnh các em học sinh nhặt rác chăm sóc cây xanh khuôn viên nhà trường*





*Hình ảnh học sinh lao động chăm sóc cây xanh*



*Hình ảnh học sinh tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe*





*Hình ảnh học sinh lao động phía sau khuôn viên nhà trường*

Từ những nhận thức và hành động tích cực của học sinh có được từ khi thực hiện đề tài, điều tôi tâm đắc nhất chính là những con số cụ thể do tôi khảo sát và thống kê được dưới đây sau khi tích hợp các nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai trong năm học 2019 – 2020.

**Cuối học kỳ I: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khối Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	10	5.5%	40	22.2%	110	61.1%	20	11.2%

**Cuối học kỳ II: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khôi Sĩ số	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	40	22.2%	60	33.3%	80	44.4%	0	%

Chính vì vậy tôi quyết định nghiên cứu đề tài này để truyền tải đến các em về vấn đề bảo vệ môi trường ở ngay tại ngôi trường các em đang học để các em tuyên truyền sâu rộng đến gia đình, làng xóm nơi các em sinh sống góp phần làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu.

### **3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.**

#### **3.1. Kết luận.**

Những diễn biến của thiên tai diễn ra trong những năm gần đây ngày càng nhiều và nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về người và của. Chúng ta đã làm gì mà khiến thiên nhiên phải nổi giận như thế? Chúng ta phải làm gì để phòng tránh, hạn chế, khắc phục hậu quả của thiên tai? Và chúng ta đã giáo dục được gì cho nhân dân nói chung và các em học sinh nói riêng. Thật đau lòng đối với những trường hợp các em phải vĩnh viễn ra đi do không có những kỹ năng cơ bản nhất, liều lĩnh vượt qua dòng suối khi lũ đang về, liều mình lao xuống cứu bạn trong khi bản thân mình cũng không biết bơi...

Đó chính là những hồi chuông nhức nhối và đau lòng cảnh tỉnh chúng ta... Hãy hành động ngay vì “Bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai bắt đầu từ trường học!”

#### **3.2. Kiến nghị.**

Sáng kiến sẽ được áp dụng cho tất cả các khối học

Trong quá trình làm đề tài do sự hạn chế của bản thân chắc chắn khó tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến bạn bè đồng nghiệp để cho đề tài tôi được đầy đủ và hoàn thiện hơn .

Tôi cam đoan những nội dung báo cáo là đúng sự thật.

**Người viết sáng kiến**

**Nam Dong, ngày 2 tháng 3 năm 2021**

**Xác nhận của đơn vị  
(chữ ký, họ tên, đóng dấu)**

**Cao Thị Nghĩa**

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Địa lí lớp 6.
- Sách giáo viên Địa lí lớp 6.
- Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Địa lí THCS.
- Một số sách, báo, tạp chí liên quan đến đề tài.
- Truy cập thông tin trên Internet...

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến huyện Cư Jút

Hội đồng sáng kiến tỉnh Đắk Nông

1. Tôi (chúng tôi) Là tác giả (các đồng tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến, gồm có:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả (nếu có))
	Cao Thị Nghĩa	05/10/1978	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	Giáo viên	Đại học	100%

2. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến): **Cao Thị Nghĩa, giáo viên trường THCS Nguyễn Tất Thành – Nam Dong – Cư Jut – Đắk Nông**

3. Mô tả sáng kiến:

3.1. Tên sáng kiến: **TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRONG MÔN ĐỊA LÍ 6**

3.2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Giáo dục

3.3. Đánh giá hiện trạng các giải pháp trước khi áp dụng giải pháp mới.

Ưu điểm: Phương pháp truyền thống có ưu điểm là có tính hệ thống, tính logic cao, giáo viên là chủ thể là tâm điểm, học sinh là khách thể, là quỹ đạo.

Nhược điểm: Học sinh tiếp thu bài thụ động, khả năng sáng tạo, tư duy thấp, chưa thấy được sự hứng thú, tính tích cực tìm tòi, khám phá trong mỗi học sinh, áp dụng kiến thức vào giải thích hiện tượng thực tế kém, chưa có ý thức sâu sắc về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai. Phần lớn vẫn còn thờ ơ trước



những diễn biến phức tạp và những hậu quả vô cùng nghiêm trọng do thiên tai gây ra.

### 3.5. Nội dung cơ bản của giải pháp:

- Tích hợp toàn phần: được thực hiện khi hầu hết các kiến thức của bài học, cũng chính là các kiến thức về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tích hợp bộ phận: được thực hiện khi có một phần kiến thức của bài học có nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Hình thức liên hệ: liên hệ là một hình thức tích hợp đơn giản nhất khi chỉ có một số nội dung của bài học liên quan tới nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, song không nêu rõ trong nội dung của bài học. Trong trường hợp này giáo viên phải khai thác kiến thức bài học và liên hệ chúng với các nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

### 3.6. Các bước thực hiện giải pháp:

- Bước 1: Thông qua các bài học trên lớp. Trong trường hợp này giáo viên thực hiện các phương thức tích hợp với các mức độ đã nêu.

- Bước 2: Giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai cũng có thể được triển khai như một hoạt động độc lập song vẫn gắn liền với việc vận dụng kiến thức môn học. Trong các hoạt động này, học sinh học cách vận dụng kiến thức môn học, kiến thức liên môn trong các tình huống gần gũi với cuộc sống hơn, góp phần giải quyết các vấn đề thực tế của cuộc sống.

### 3.7. Về khả năng áp dụng của sáng kiến:

Sáng kiến này không chỉ áp dụng trong môn địa lí của khối 6 mà nó còn có thể áp dụng cho tất cả các khối và một số môn học khác.

### 3.8. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Có đầy đủ trang thiết bị dạy học để có thể áp dụng sáng kiến như máy chiếu, tài liệu...

### 3.9. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

- Học sinh biết được một số loại hình thiên tai phổ biến thường hay xảy ra ở địa phương hoặc các vùng địa lí của nước ta.

- Liên hệ được với thực tế về những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của các thiên tai thường hay xảy ra ở địa phương và biết được các giải pháp phòng chống thiên tai, để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Hầu hết các em biết đồng cảm, chia sẻ với mọi người không may mắn khi bị những tai họa do thiên nhiên gây ra. Có được những hành động thiết thực ủng hộ, giúp đỡ người dân khi thiên tai xảy ra.

- Có hành vi tích cực góp phần giảm thiểu thiên tai và tác động của thiên tai đến đời sống, lao động và học tập.

- Học sinh thấy được sự nguy hiểm của các thảm họa thiên nhiên gây ra ở địa phương cũng như trên thế giới.

- Học sinh có những chuyển biến rất tích cực từ những việc làm nhỏ nhất như: bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ sức khoẻ khi đi dưới trời nắng gắt, mặc đủ ấm khi trời trở lạnh; các kỹ năng xử lý tình huống khi gặp mưa bão, hoả hoạn, bảo vệ bản thân và giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....

Từ những nhận thức và hành động tích cực của học sinh có được từ khi thực hiện đề tài, điều tôi tâm đắc nhất chính là những con số cụ thể do tôi khảo sát và thống kê được dưới đây sau khi tích hợp các nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai trong năm học 2019 – 2020.

**Cuối học kỳ I: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khối Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	10	5.5%	40	22.2%	110	61.1%	20	11.2%

**Cuối học kỳ II: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khối Số	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	40	22.2%	60	33.3%	80	44.4%	0	%

Chính vì vậy tôi quyết định nghiên cứu đề tài này để truyền tải đến các em về vấn đề bảo vệ môi trường ở ngay tại ngôi trường các em đang học để các em tuyên truyền sâu rộng đến gia đình, làng xóm nơi các em sinh sống góp phần làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu.

3.10. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

3.11. Ngày, nơi và những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử:- Ngày áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: 9/2019 đến 5/2020 ( năm học 2019 - 2020)

- Nơi áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: Trường THCS Nguyễn Tất Thành, Cư Jút, Đắc Nông.

3.12. Tài liệu kèm theo (nếu có):

- Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của tác giả khác và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Nam Dong, ngày 2 tháng 3 năm 2021*

**Người nộp đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cao Thị Nghĩa

## BẢN MÔ TẢ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA SÁNG KIẾN

Tên Sáng kiến: **“Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai trong dạy học môn địa lí 6”**.

Tên người viết Sáng kiến: **Cao Thị Nghĩ**

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Tất Thành.

**1. Thực trạng:** (Các vấn đề tồn tại trước khi thực hiện sáng kiến, có thể là các khó khăn, bất cập, hạn chế, nhu cầu công việc mới phát sinh, ....)

### a. Giáo viên.

Giáo viên chưa thực sự đầu tư chú tâm vào công việc soạn giảng, ít nhiều có kiến thức thực tế về môi trường, mơ hồ về thiên tai và những hậu quả của nó.

Theo cấu trúc chương trình sách giáo khoa Địa lí phần có liên quan tới môi trường thường đưa vào mục cuối của bài nên khi dạy giáo viên hay chú tâm vào những nội dung chính của bài, nếu còn thời gian mới liên hệ đến phần cuối hoặc bỏ qua phần liên hệ thực tế cho các em.

Khi thiết kế nội dung bài học theo sách giáo khoa học sinh sẽ cảm thấy chán vì học sinh hiện nay có rất ít về kiến thức thực tế sách giáo khoa nói những gì thì các em biết đến đó. Từ đó dẫn đến việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho các em đạt hiệu quả chưa cao.

Từ những lý do đó mà giáo viên chưa nâng cao được ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh. Vì thế cần phải tìm ra biện pháp để khắc phục vấn đề này.

### b. Học sinh.

Một số em học sinh và phụ huynh chưa nhận thức sâu sắc về vấn đề xả rác bừa bãi, chặt phá rừng, sử dụng cạn kiệt các nguồn tài nguyên... dẫn đến các hậu quả về thiên tai và còn yếu các kỹ năng về phòng tránh thiên tai. Thật ra, đây là một thực tế đối với rất nhiều trường học ở nước ta, học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành cũng không ngoại lệ. Các em có thể nói vanh vách các

loại hình thiên tai nhưng chắc chắn sẽ lúng túng về cách sống an toàn trước những thảm họa mà thiên tai gây ra.

Một tỉ lệ khá lớn số học sinh còn quá thờ ơ trước những thiên tai có thể xảy ra (hoặc đã xảy ra) trong cuộc sống. Một vấn đề nữa cũng rất quan trọng chính là thái độ của các em với những đồng bào bị thiên tai. Khi ra khỏi phòng các em còn quên tắt điện, đóng cầu giao nên buổi tối đến thấy rõ ánh sáng trong phòng học làm tổn điện của nhà trường, lãng phí tài nguyên.

## **2. Nội dung sáng kiến:** (Các giải pháp cụ thể để giải quyết thực trạng trên)

### **2.1. Các phương thức dạy học tích hợp**

- Tích hợp toàn phần: được thực hiện khi hầu hết các kiến thức của bài học, cũng chính là các kiến thức về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Tích hợp bộ phận: được thực hiện khi có một phần kiến thức của bài học có nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Hình thức liên hệ: liên hệ là một hình thức tích hợp đơn giản nhất khi chỉ có một số nội dung của bài học liên quan tới nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, song không nêu rõ trong nội dung của bài học. Trong trường hợp này giáo viên phải khai thác kiến thức bài học và liên hệ chúng với các nội dung về giáo dục phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

### **2.2. Các hình thức tổ chức dạy học tích hợp**

- Hình thức thứ nhất: Thông qua các bài học trên lớp. Trong trường hợp này giáo viên thực hiện các phương thức tích hợp với các mức độ đã nêu ở trên. Các hoạt động của giáo viên có thể bao gồm:

Hoạt động 1: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa để xây dựng mục tiêu dạy học, trong đó có các mục tiêu giáo dục phòng chống thiên tai.

Hoạt động 2: Xác định các nội dung giáo dục phòng chống thiên tai cụ thể cần tích hợp. Căn cứ vào mối liên hệ giữa kiến thức môn học và nội dung giáo dục phòng chống thiên tai, giáo viên lựa chọn tư liệu và phương án tích hợp. Cụ

thể phải trả lời các câu hỏi: Tích hợp nội dung nào là hợp lí? Liên kết các kiến thức về giáo dục phòng chống thiên tai như thế nào? Thời lượng là bao nhiêu?

Hoạt động 3: Lựa chọn các phương pháp dạy học và phương tiện phù hợp, trước hết quan tâm sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, các phương tiện dạy học có hiệu quả cao để tăng cường tính trực quan và hứng thú học tập của học sinh (như sử dụng các thí nghiệm, mô hình, tranh ảnh, video clip,...).

Hoạt động 4: Xây dựng tiến trình dạy học cụ thể. Ở đây giáo viên cần nêu cụ thể các hoạt động của học sinh, các hoạt động trợ giúp của giáo viên.

- Hình thức thứ hai: Giáo dục phòng chống thiên tai cũng có thể được triển khai như một hoạt động độc lập song vẫn gắn liền với việc vận dụng kiến thức môn học. Các hoạt động có thể như: tham quan, ngoại khóa, tổ chức các nhóm ngoại khóa chuyên đề, các bài học dự án, nghiên cứu một đề tài (phù hợp với học sinh). Với các hoạt động này, mức độ tích hợp kiến thức, kĩ năng các môn học với các nội dung giáo dục phòng chống thiên tai sẽ đạt mức cao nhất. Trong các hoạt động này, học sinh học cách vận dụng kiến thức môn học, kiến thức liên môn trong các tình huống gần gũi với cuộc sống hơn, góp phần giải quyết các vấn đề thực tế của cuộc sống.

**3. Hiệu quả mang lại:** (Sau khi áp dụng các giải pháp nêu trên đã mang lại hiệu quả như sau:...)

- Học sinh biết được một số loại hình thiên tai phổ biến thường hay xảy ra ở địa phương hoặc các vùng địa lí của nước ta.

- Liên hệ được với thực tế về những biểu hiện, nguyên nhân, hậu quả của các thiên tai thường hay xảy ra ở địa phương và biết được các giải pháp phòng chống thiên tai, để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Hầu hết các em biết đồng cảm, chia sẻ với mọi người không may mắn khi bị những tai họa do thiên nhiên gây ra. Có được những hành động thiết thực ủng hộ, giúp đỡ người dân khi thiên tai xảy ra.

- Có hành vi tích cực góp phần giảm thiểu thiên tai và tác động của thiên tai đến đời sống, lao động và học tập.

- Học sinh thấy được sự nguy hiểm của các thảm họa thiên nhiên gây ra ở địa phương cũng như trên thế giới.

- Học sinh có những chuyển biến rất tích cực từ những việc làm nhỏ nhất như: bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh, bảo vệ sức khỏe khi đi dưới trời nắng gắt, mặc đủ ấm khi trời trở lạnh; các kỹ năng xử lý tình huống khi gặp mưa bão, hoả hoạn, bảo vệ bản thân và giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....

Giáo dục học sinh: Có ý thức bảo vệ môi trường, trồng cây ở vườn nhà, vườn trường, phủ xanh đất trống đồi trọc, tham gia tích cực vào sản xuất nông nghiệp để tăng số lượng cây trồng, sản phẩm trong nông nghiệp, góp phần làm giảm nhiệt độ, tăng độ ẩm không khí, giữ ổn định hàm lượng khí cacbonic và oxi trong không khí làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu và phòng chống được thiên tai và đặc biệt làm giảm sự tan băng ở hai cực.

Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh tự tìm hiểu những hoạt động của cộng đồng dân cư nơi đang sinh sống có ảnh hưởng tới môi trường như thế nào?

Cuối cùng tìm ra các biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên.

Như vậy ta cứ tiến hành tích hợp ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai cho học sinh vào các bài học liên tục. Từ đó hình thành cho các em thói quen bảo vệ môi trường trước hết ở phương diện lý thuyết sau đó sẽ thành hành động cụ thể khi các em hiểu rõ vấn đề. Những hành động cụ thể về việc bảo vệ môi trường bảo vệ cơ sở vật chất ngay tại trường THCS Nguyễn Tất Thành mà các em đã làm được sau khi được học tập, tiếp thu về những kiến thức bảo vệ môi trường giúp đỡ mọi người khi gặp sự cố....

Từ những nhận thức và hành động tích cực của học sinh có được từ khi thực hiện đề tài, điều tôi tâm đắc nhất chính là những con số cụ thể do tôi khảo

sát và thống kê được dưới đây sau khi tích hợp các nội dung về giáo dục bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai trong năm học 2019 – 2020.

**Cuối học kỳ I: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khối Số	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	10	5.5%	40	22.2%	110	61.1%	20	11.2%

**Cuối học kỳ II: Ý thức bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai của học sinh**

Khối Số	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
180	40	22.2%	60	33.3%	80	44.4%	0	%

Chính vì vậy tôi quyết định nghiên cứu đề tài này để truyền tải đến các em về vấn đề bảo vệ môi trường ở ngay tại ngôi trường các em đang học để các em tuyên truyền sâu rộng đến gia đình, làng xóm nơi các em sinh sống góp phần làm giảm nhẹ biến đổi khí hậu toàn cầu.

**Đánh giá phạm vi ảnh hưởng của Sáng kiến:**

- Chỉ có hiệu quả trong phạm vi đơn vị áp dụng.
- Đã được chuyển giao nhân rộng ra phạm vi ngoài đơn vị.

*Nam Dong, ngày 2 tháng 3 năm 2021*

**Người viết sáng kiến**

**Cao Thị Nghĩa**